HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126 /NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 1555/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 480/BC-BKTNS ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Thống nhất phân bổ 86.572,836 tỷ đồng vốn NSTW được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 2006/QĐ-TTg, gồm:

1.1. Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026 - 2030 là 1.572,836 tỷ đồng (vốn trong nước là 564,225 tỷ đồng và vốn nước ngoài là 1.008,611 tỷ đồng), trong đó:

- Bố trí vốn trong nước cho 03 dự án, gồm:

+ Dự án Xây dựng, mở rộng Quốc lộ 50, huyện Bình Chánh: 156,98 tỷ đồng.

+ Dự án Xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn): 106,465 tỷ đồng.

+ Dự án Cầu Phước An, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai: 300,78 tỷ đồng.

- Bố trí vốn nước ngoài cho 02 dự án, gồm:

+ Vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn 2: 150 tỷ đồng.

+ Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương: 858,611 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 1 đính kèm)

1.2. Các dự án đường sắt đô thị khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030 là 85.000 tỷ đồng, gồm:

- Tuyến đường sắt đô thị số 1 (Thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh): 16.000 tỷ đồng.

- Tuyến số 3: kết nối Vũng Tàu - Bà Rịa - Phú Mỹ: 19.050,154 tỷ đồng.

- Tuyến 6: Vành đai trong (Phú Hữu - Bà Quẹo - Vòng xoay Phú Lâm - Phú Hữu): 24.351,846 tỷ đồng.

- Tuyến đường sắt đô thị số 2 (Thành phố Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh): 11.598 tỷ đồng.

- Tuyến đường sắt đô thị Thủ Thiêm - Long Thành: 14.000 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Biểu số 2 đính kèm)

2. Thống nhất điều chỉnh giảm 85.000 tỷ đồng vốn ngân sách địa phương đã bố trí tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố cho 05 dự án đường sắt đô thị, tương ứng với số vốn NSTW đã bố trí bổ sung cho 05 dự án tại Quyết định số 2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, để bố trí cho các dự án, chương trình khác sử dụng vốn ngân sách địa phương của Thành phố.

(Chi tiết theo Biểu số 3 đính kèm)

3. Thống nhất tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 sau khi điều chỉnh là 1.154.642,502 tỷ đồng (gồm 1.139.534,502 tỷ đồng tại Nghị quyết 72/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố và 15.108 tỷ đồng nguồn thưởng vượt thu theo Quyết định số 1175/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

4. Thống nhất phân bổ chi tiết số vốn là 20.976,095 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương chưa phân bổ chi tiết trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố cho 01 dự án nhóm A và 01 Chương trình đầu tư công. Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương chưa phân bổ chi tiết trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh là 323.820,055 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 4 đính kèm)

5. Thống nhất phân bổ 19.568,803 tỷ đồng để bổ sung cho 04 dự án nhóm A và 01 Chương trình đầu tư công, gồm:

- Dự án Nạo vét, chỉnh trang và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật rạch Bàu Trâu (đoạn từ kênh Tân Hóa đến đường Phan Anh), với số vốn là 3.695,2 tỷ đồng.

- Dự án Xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường kênh Hy Vọng, với số vốn là 567,977 tỷ đồng.

- Dự án Xây dựng hạ tầng, chỉnh trang đô thị rạch Bà Tàng, với số vốn là 5.495,8 tỷ đồng.

- Dự án Nâng cấp, mở rộng trục đường Phan Anh - An Dương Vương (đoạn từ đường Hòa Bình đến đường Bà Hom), với số vốn là 1.867,826 tỷ đồng.

- Chương trình thực hiện xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030, với số vốn là 7.942 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu số 5 đính kèm)

6. Thống nhất dự phòng chung cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh là 90.539,197 tỷ đồng.

7. Các nội dung không điều chỉnh tại Nghị quyết này, tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết và chịu trách nhiệm:

- Toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân Thành phố về sự phù hợp, tính chính xác của nội dung, thông tin, số liệu, hồ sơ trình điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030.

- Ban hành quyết định giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các đơn vị thực hiện, bao gồm tổng mức vốn, danh mục chương trình, dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án đối với số vốn được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này theo quy định.

- Đối với số vốn dự phòng chung còn lại, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát, đánh giá sự cần thiết, thứ tự ưu tiên đầu tư của các chương trình, dự án cấp bách khác phát sinh của Thành phố và trình Hội đồng nhân dân Thành phố phương án cân đối, bố trí vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Các Ban quản lý dự án thuộc Thành phố;
- Ban quản lý đường sắt đô thị Thành phố;
- TTr. HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Trung tâm thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐ-Thi).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh

Biểu số 1

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (NGUỒN VỐN NSTW)

Các dự án chuyển tiếp từ 2021 - 2025 sang 2026 - 2030, dự án khởi công mới chưa được giao tại Nghị quyết số 27/2026/QH16

(Kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Lĩnh vực	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối				Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư		Thời gian KC-HT			Tổng cộng	*Trong đó:*		
						Tổng cộng	Trong đó: NSTW					*Đã phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026*	*Đã phân bổ chi tiết tại Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2026*	
	Tổng cộng					**33.224.778**	**14.684.708**		**5.000**	**6.446.975**	**2.303.698**	**730.862**	**1.572.836**	
I	**Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)**					**15.406.639**	**6.687.270**		**5.000**	**5.277.899**	**1.295.087**	**730.862**	**564.225**	
I.1	**Các dự án chuyển tiếp từ 2021 - 2025 sang 2026 - 2030**					**15.406.639**	**6.687.270**		**5.000**	**5.277.899**	**1.295.087**	**730.862**	**564.225**	
1	Dự án xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương – Bến Cát – Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua Sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn)	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Phường An Phú Đông, Thới An, Tân Thới Hiệp, Đông Hưng Thuận, Bình Hưng Hòa, Bình Tân, Tân Tạo, Bình Trị Đông, An Lạc, Tây Thạnh, Tân Sơn, phường An Nhơn, Gò Vấp, An Hội Đông, An Hội Tây, Bình Lợi Trung, xã Tân Vĩnh Lộc, xã Tân Nhựt	2126/QĐ-UBND ngày 14/10/2025	9.030.910	4.000.000	2021-2026		3.212.163	683.627	577.162	106.465	
2	Xây dựng, mở rộng Quốc lộ 50, huyện Bình Chánh	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Bình Hưng, Xã Hưng Long	1388/QĐ-SXD-XDCTĐB ngày 28/4/2026	1.498.729	687.270	2022-2026		430.290	256.980	100.000	156.980	
3	Dự án Cầu Phước An, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh và xã Phước An, tỉnh Đồng Nai	01/QĐ-UBND ngày 04/01/2022	4.877.000	2.000.000	2022-2027	5.000	1.635.446	354.480	53.700	300.780	
II	**Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn nước ngoài)**					**17.818.139**	**7.997.438**		**-**	**1.169.076**	**1.008.611**	**-**	**1.008.611**	
II.1	**Các dự án chuyển tiếp từ 2021 - 2025 sang 2026 - 2030**					**17.818.139**	**7.997.438**		-	**1.169.076**	**1.008.611**	-	**1.008.611**	
1	Dự án Dự án Vệ sinh môi trường TPHCM - giai đoạn 2	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	2977/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	10.606.431	4.249.200	2015-2026		1.169.076	150.000		150.000	
3	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Bảo vệ môi trường	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	2587/QĐ-UBND ngày 17/10/2022, 1177/QĐ-UBND ngày 16/5/2023, 1572/QĐ-UBND ngày 11/6/2025	7.211.708	3.748.238	12/2025-12/2030			858.611		858.611	

Biểu số 2

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (NGUỒN VỐN NSTW)

Các dự án đường sắt đô thị theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội

(Kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2020	Giải ngân trong kỳ trung hạn 2021 - 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT			Tổng cộng	*Trong đó:*		
											Đã phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026	*Đề xuất phân bổ chi tiết theo số vốn Thủ tướng Chính phủ thông báo dự kiến bổ sung cho Thành phố tại Công văn số 871/TTg-KTTH*	
	Tổng cộng					**563.486.000**		-	-	**85.000.000**	-	**85.000.000**	
I	**Nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)**					**563.486.000**		-	-	**85.000.000**	-	**85.000.000**	
I.1	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030**					**563.486.000**		-	-	**85.000.000**	-	**85.000.000**	
1	Tuyến đường sắt đô thị số 1 (Thành phố mới Bình Dương – Suối Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		55.000.000	2026-2030			16.000.000		16.000.000	
2	Tuyến số 3: Kết nối Vũng Tàu - Bà Rịa - Phú Mỹ	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		127.645.000	2027-2035			19.050.154		19.050.154	
3	Tuyến 6: Vành đai trong (Phú Hữu - Bà Quẹo - Vòng xoay Phú Lâm - Phú Hữu)	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		86.529.000	2027-2030			24.351.846		24.351.846	
4	Tuyến đường sắt đô thị số 2 (Thành phố Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh)	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		118.598.000	2027-2030			11.598.000		11.598.000	
5	Tuyến đường sắt đô thị Thủ Thiêm - Long Thành	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh; Đồng Nai		175.714.000	2026-2030			14.000.000		14.000.000	

Biểu số 3

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (NGUỒN VỐN NSĐP)

Các dự án đường sắt đô thị theo Nghị quyết số 188/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội

(Kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Lĩnh vực	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư dự án/ Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo NQ 72 của HĐND TP			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030			Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT		Tổng cộng	*Trong đó*		Tổng cộng	*Trong đó*		
										Vốn NSĐP	*Vốn NSTW*		*Vốn NSĐP*	*Vốn NSTW*	
	Tổng cộng					**563.486.000**		**-**	**145.971.154**	***145.971.154***	**-**	**145.971.154**	***60.971.154***	***85.000.000***	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030					**563.486.000**		**-**	**145.971.154**	***145.971.154***	**-**	**145.971.154**	***60.971.154***	***85.000.000***	
	Phát triển hệ thống mạng lưới đường sắt					**563.486.000**		**-**	**145.971.154**	***145.971.154***	**-**	**145.971.154**	***60.971.154***	***85.000.000***	
1	Tuyến đường sắt đô thị số 1 (Thành phố mới Bình Dương – Suối Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh)	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		55.000.000	2026-2030		26.205.000	*26.205.000*		26.205.000	*10.205.000*	*16.000.000*	
2	Tuyến số 3: Kết nối Vũng Tàu - Bà Rịa - Phú Mỹ	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		127.645.000	2027-2035		19.050.154	*19.050.154*		19.050.154	-	*19.050.154*	
3	Tuyến 6: Vành đai trong (Phú Hữu - Bà Quẹo - Vòng xoay Phú Lâm - Phú Hữu)	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		86.529.000	2027-2030		45.153.000	*45.153.000*		45.153.000	*20.801.154*	*24.351.846*	
4	Tuyến đường sắt đô thị số 2 (Thành phố Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh)	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh		118.598.000	2027-2030		37.111.000	*37.111.000*		37.111.000	*25.513.000*	*11.598.000*	
5	Tuyến đường sắt đô thị Thủ Thiêm - Long Thành	Đường sắt đô thị	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Thành phố Hồ Chí Minh; Đồng Nai		175.714.000	2026-2030		18.452.000	*18.452.000*		18.452.000	*4.452.000*	*14.000.000*	

Biểu số 4

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (NGUỒN VỐN NSĐP)

Phần bổ chi tiết từ nguồn vốn ngân sách địa phương chưa phân bổ chi tiết trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tại Nghị quyết số 72/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố

(Kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực (theo quy định NĐ 85/2025/NĐ-CP)	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo NQ 72 của HĐND TP			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh và phân bổ chi tiết			Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*		
										Số vốn đã phân bổ	*Số vốn dự kiến phân bổ*		*Đã phân bổ chi tiết tại NQ 72 của HĐND TP*	*Phân bổ từ nguồn chưa phân bổ chi tiết tại NQ 72 của HĐND TP*	
	Tổng cộng					**34.707.049**			**20.979.595**	**3.500**	**20.976.095**	**30.789.421**	**3.500**	**20.976.095**	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030					**34.707.049**			**20.979.595**	**3.500**	**20.976.095**	**30.789.421**	**3.500**	**20.976.095**	
i	**Đầu tư cho giao thông**					**4.326.125**			**1.921.595**	**3.500**	**1.918.095**	**3.789.421**	**3.500**	**1.918.095**	
1	Nâng cấp, mở rộng trục đường Phan Anh – An Dương Vương (đoạn từ đường Hòa Bình đến đường Bà Hom)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Lâm, phường Phú Thạnh, phường Bình Trị Đông		4.326.125	2027-2032		1.921.595	3.500	1.918.095	3.789.421	3.500	1.918.095	
ii	**Chương trình đầu tư công**					**30.380.924**		**-**	**19.058.000**	**-**	**19.058.000**	**27.000.000**		**19.058.000**	
1	Chương trình Thực hiện xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030	Chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường			30.380.924	2026-2030		19.058.000		19.058.000	27.000.000		19.058.000	

Biểu số 5

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 (NGUỒN VỐN NSĐP)

Điều chỉnh, bổ sung từ nguồn vốn ngân sách địa phương sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung vốn ngân sách trung ương trong giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

ĐVT: triệu đồng.

STT	Tên công trình, dự án	Ngành, lĩnh vực (theo quy định NĐ 85/2025/NĐ-CP)	Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư/ chủ đầu tư (dự kiến)	Địa điểm thực hiện	Quyết định chủ trương đầu tư dự án/Quyết định chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối			Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết niên độ kế hoạch năm 2025	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo NQ 72 của HĐND TP			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh và phân bổ chi tiết				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số, ngày	Tổng mức đầu tư	Thời gian KC-HT		Tổng cộng	*Trong đó:*		Tổng cộng	*Trong đó:*				
										Số vốn đã phân bổ	*Số vốn dự kiến phân bổ*		*Đã phân bổ chi tiết tại NQ 72 của HĐND TP*	*Phân bổ từ nguồn chưa phân bổ chi tiết tại NQ 72 của HĐND TP*	*Phân bổ từ nguồn NSĐP bổ sung trong KH trung hạn*		
	Tổng cộng					**49.820.059**			**20.990.895**	**14.800**	**20.976.095**	**40.559.698**	**14.800**	**20.976.095**	**19.568.803**	**40.559.698**	
	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026 - 2030					**49.820.059**			**20.990.895**	**14.800**	**20.976.095**	**40.559.698**	**14.800**	**20.976.095**	**19.568.803**	**40.559.698**	
i	**Thực hiện Chỉnh trang đô thị, khu vực nhà trên và ven sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố**					**15.113.010**			**11.300**	**11.300**	**-**	**9.770.277**	**11.300**	**-**	**9.758.977**	**9.770.277**	
1	Nạo vét, chỉnh trang và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật rạch Bàu Trâu (đoạn từ kênh Tân Hóa đến đường Phan Anh)	Cấp nước, thoát nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Phú Lâm, Phường Tân Sơn Nhì		4.592.539	2027-2031		4.800	4.800		3.700.000	4.800		3.695.200	3.700.000	
2	Xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường kênh Hy Vọng	Cấp nước, thoát nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Tân Sơn		2.546.710	2027-2030		2.300	2.300		570.277	2.300		567.977	570.277	
3	Xây dựng hạ tầng, chỉnh trang đô thị rạch Bà Tàng	Cấp nước, thoát nước	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị	Phường Bình Đông		7.973.761	2027-2032		4.200	4.200		5.500.000	4.200		5.495.800	5.500.000	
ii	**Đầu tư cho giao thông**					**4.326.125**			**1.921.595**	**3.500**	**1.918.095**	**3.789.421**	**3.500**	**1.918.095**	**1.867.826**	**3.789.421**	
1	Nâng cấp, mở rộng trục đường Phan Anh – An Dương Vương (đoạn từ đường Hòa Bình đến đường Bà Hom)	Giao thông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phường Phú Lâm, phường Phú Thạnh, phường Bình Trị Đông		4.326.125	2027-2032		1.921.595	3.500	1.918.095	3.789.421	3.500	1.918.095	1.867.826	3.789.421	
iii	**Chương trình đầu tư công**					**30.380.924**		**-**	**19.058.000**	**-**	**19.058.000**	**27.000.000**		**19.058.000**	**7.942.000**	**27.000.000**	
1	Chương trình Thực hiện xã nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026-2030	Chương trình mục tiêu quốc gia	Sở Nông nghiệp và Môi trường			30.380.924	2026-2030		19.058.000		19.058.000	27.000.000		19.058.000	7.942.000	27.000.000	